

Số: 56/2013/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 12 tháng 12 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển
thuộc ngân sách nhà nước năm 2014**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÓA XIII
KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND - UBND ngày 26/11/2003; Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004; Quyết định số 2337/QĐ-TTg ngày 30/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2014; Quyết định số 2986/QĐ-BTC ngày 30/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2014;

Thực hiện các Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản tại các địa phương; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 25/6/2013 về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán nhà nước năm 2014; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn NSNN, trái phiếu Chính phủ;

Xét Tờ trình số 240/TTr-UBND ngày 07/12/2013 của UBND tỉnh về phương án phân bổ chi tiết các nguồn vốn đầu tư năm 2014; Báo cáo thẩm tra số 333/BC-HĐND ngày 09/12/2013 của Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND tỉnh; tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn phương án phân bổ các nguồn vốn thuộc ngân sách Nhà nước năm 2014 với những nội dung sau:

A. TỔNG NGUỒN VỐN KẾ HOẠCH 2014

Tổng số 1.759,22 tỷ đồng, gồm: 1.515,831 tỷ đồng vốn đầu tư và 243,389 tỷ đồng vốn sự nghiệp.

1. Các nguồn vốn ngân sách địa phương: 456,1 tỷ đồng

- Vốn bổ sung cân đối ngân sách địa phương: 396,100 tỷ đồng. Trong đó: Vốn đầu tư trong cân đối: 324,600 tỷ đồng; đầu tư từ nguồn thu cấp quyền sử dụng đất: 70 tỷ đồng; hỗ trợ doanh nghiệp công ích: 1,5 tỷ đồng.

- Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 30 tỷ đồng

- Nguồn ngân sách tỉnh chi đầu tư phát triển: 30 tỷ đồng (*nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2013 chuyển sang năm 2014*).

2. Các nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương: Tổng số 469 tỷ đồng.

3. Vốn nước ngoài (ODA): 76 tỷ đồng

4. Vốn trái phiếu Chính phủ: 233,811 tỷ đồng.

5. Các chương trình mục tiêu quốc gia: 524,309 tỷ đồng.

6. Huy động vốn theo Khoản 3, Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước: Nhất trí về sự cần thiết, chủ trương huy động nguồn vốn vay bổ sung cho vốn đầu tư phát triển năm 2014.

B. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ CÁC NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

I. Nguyên tắc phân bổ:

1. Kế hoạch vốn phân bổ đảm bảo tập trung, không dàn trải theo tinh thần chỉ đạo tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ; Chỉ thị số 27/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn NSNN, trái phiếu Chính phủ; Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 14/3/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 12/12/2012 của HĐND tỉnh.

2. Ưu tiên vốn hoàn trả các khoản vốn vay; vốn đối ứng cho các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA.

3. Bố trí một phần vốn để thực hiện các chương trình trọng điểm của tỉnh, gồm: Hỗ trợ đầu tư trụ sở HĐND, UBND các xã (*gồm cả trụ sở các xã có thành tích trồng cây cao su*); hỗ trợ đầu tư các dự án tại bản đặc biệt khó khăn thuộc vùng I theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 02/11/2010 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; hỗ trợ đầu tư xã điểm xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ thực hiện các đề án phát triển kinh tế - xã hội xã Lóng Luông (Mộc Châu), xã Huổi Một (Sông Mã).

4. Phân cấp cho UBND huyện, thành phố quản lý đối với một phần vốn từ nguồn bổ sung cân đối theo các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011- 2015 tại Nghị quyết 343/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh.

5. Phần vốn còn lại thực hiện phân bổ cho từng chương trình, dự án theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án đã phê duyệt quyết toán và các dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng còn nợ vốn.

- Bố trí một phần vốn để thanh toán nợ các dự án phải tạm dừng, giãn tiến độ thi công (bao gồm cả nợ tư vấn khảo sát thiết kế lập dự án).

- Đối với các dự án chuyên tiếp đang thi công dở dang: Ngoài bố trí vốn để thanh toán nợ khối lượng hoàn thành, tiếp tục bố trí vốn để hoàn thành dự án, hạng mục dự án.

- Khởi công mới các dự án thực sự cấp thiết sau khi đã cân đối đủ vốn cho các nhiệm vụ trên theo từng nguồn vốn đầu tư.

6. Đối với nguồn tăng thu ngân sách tỉnh, tiết kiệm chi và các nguồn khác năm 2013, sau khi xác định được số tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn vốn khác, giao UBND tỉnh bố trí 30 tỷ đồng chuyển sang năm 2014 chi đầu tư xây dựng cơ bản, số còn lại xây dựng phương án phân bổ chi tiết cho các dự án trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét cho ý kiến trước khi quyết định.

II. Phương án phân bổ

1. Phân cấp ngân sách

1.1. Ngân sách cấp tỉnh: 325,1 tỷ đồng, gồm:

- Nguồn vốn bổ sung trong cân đối: 244,1 tỷ đồng.
- Nguồn thu xổ số kiến thiết: 30 tỷ đồng.
- Nguồn ngân sách tỉnh chi đầu tư phát triển (từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2013, tiết kiệm chi ngân sách và các nguồn vốn khác): 30 tỷ đồng.
- Trích quỹ phát triển đất: 21 tỷ đồng

1.2. Ngân sách cấp huyện: Tổng số 131 tỷ đồng, gồm:

- Nguồn vốn bổ sung trong cân đối: 82 tỷ đồng.
- Vốn đầu tư từ nguồn thu cấp quyền sử dụng đất: 49 tỷ đồng.

2. Cơ cấu phân bổ

2.1. Ngân sách cấp tỉnh: Tổng số 325,1 tỷ đồng, trong đó phân bổ chi tiết 277,045 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Hoàn trả các khoản vốn vay: 89,2 tỷ đồng (*trong đó trả vốn tín dụng ưu đãi thực hiện chương trình kiên cố hoá kênh mương 80,8 tỷ đồng*)
- Hỗ trợ thực hiện các chương trình trọng điểm của tỉnh: 35,645 tỷ đồng.
- + Hỗ trợ đầu tư các dự án tại các bản đặc biệt khó khăn thuộc vùng I: 05 tỷ đồng.
- + Hỗ trợ đầu tư trụ sở xã 20 tỷ đồng.
- + Đầu tư các dự án thuộc Đề án phát triển kinh tế - xã hội xã Loóng Luông huyện Vân Hồ 2,290 tỷ đồng.
- + Đầu tư các dự án thuộc Đề án phát triển kinh tế - xã hội xã Huổi Một huyện Sông Mã 2,355 tỷ đồng.
- + Hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới 6 tỷ đồng.
- Hỗ trợ doanh nghiệp công ích 1,5 tỷ đồng.
- Nguồn thu tiền CQSD đất: Trích lập quỹ phát triển đất: 21 tỷ đồng

- Bố trí 129,7 tỷ đồng để thanh toán nợ khối lượng hoàn thành và thực hiện phân bổ chi tiết cho các dự án.

Đối với các phần vốn hỗ trợ đầu tư bản đặc biệt khó khăn thuộc vùng vùng I, hỗ trợ chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, giao tổng mức vốn cho các huyện, thành phố và cho phép UBND tỉnh ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố phân bổ chi tiết tới từng danh mục dự án.

(Có các biểu chi tiết kèm theo)

2.2. Phân cấp cho ngân sách huyện: 131 tỷ đồng. Gồm: Nguồn bổ sung cân đối: 82 tỷ đồng; nguồn thu cấp quyền sử dụng đất: 49 tỷ đồng. HĐND các huyện, thành phố phân bổ theo cơ cấu như sau:

- Hỗ trợ đầu tư các chương trình trọng điểm của tỉnh: 22 tỷ đồng, gồm: hỗ trợ xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới 12 tỷ đồng; hỗ trợ đầu tư hạ tầng tại các bản đặc biệt khó khăn 5 tỷ đồng; Ưu tiên dành 5 tỷ đồng để đầu tư thiết bị các lớp học, nhà công vụ giáo viên đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng thuộc Đề án kiên cố hóa trường lớp học, nhà công vụ giáo viên giai đoạn 2008-2012.

- Đối với nguồn thu cấp quyền sử dụng đất: Dành 20% cho công tác lập bản đồ, kiểm kê đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Số vốn còn lại tập trung rà soát bố trí xử lý nợ XDCB đối với các nguồn vốn được phân cấp quản lý theo Chỉ thị số 27/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo các nguyên tắc bố trí vốn ngân sách nhà nước năm 2014 đã nêu tại phần nguyên tắc phân bổ.

C. ĐỀ LẠI PHÂN BỐ CHI TIẾT SAU

I. Các nguồn vốn thuộc ngân sách tỉnh: Tổng số 48.055 triệu đồng, trong đó:

1. Nguồn vốn xổ số 6,3 tỷ đồng (*dự kiến bố trí cho dự án Cải tạo, nâng cấp Nhà Thiếu nhi tỉnh và dự án Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Bắc Yên nhưng không thuộc đối tượng sử dụng nguồn vốn xổ số*) để lại phân bổ chi tiết sau.

2. Nguồn vốn đầu tư các dự án thuộc Đề án phát triển kinh tế - xã hội xã Loóng Luông huyện Văn Hồ 710 triệu đồng (*dự kiến bố trí cho dự án nhà lớp học trường tiểu học xã Lóng Luông - sau khi có đủ thủ tục đầu tư theo quy định*).

3. Nguồn vốn đầu tư các dự án thuộc Đề án phát triển kinh tế - xã hội xã Huổi Một, huyện Sông Mã 1.645 triệu đồng (*dự kiến bố trí cho dự án Trạm y tế xã Huổi Một - sau khi có đủ thủ tục đầu tư theo quy định*).

4. Vốn bố trí 14.400 triệu đồng hoàn trả nguồn vốn trái phiếu Chính phủ để xây dựng phòng học theo mục tiêu Đề án đã được duyệt.

5. Vốn hỗ trợ đối ứng các dự án ODA: 20.000 triệu đồng.

6. Nguồn dự phòng: 5 tỷ đồng (*để bố trí cho Hội trường trung tâm huyện Yên Châu*).

II. Các nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương: Tổng số 469 tỷ đồng.

III. Vốn nước ngoài (ODA): 76 tỷ đồng

IV. Vốn trái phiếu Chính phủ: 233,811 tỷ đồng.

V. Các chương trình mục tiêu quốc gia: 524,309 tỷ đồng.

VI. Nguồn vốn huy động theo Khoản 3, Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 3. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày Kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh Sơn La khóa XIII thông qua.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. HĐND tỉnh giao UBND tỉnh

1.1. Đối với các nguồn vốn ngân sách địa phương: Phân bổ chi tiết đối với các nguồn ngân sách địa phương tại Điểm 2.1, Khoản 2, Mục II, Phần B, Điều 1 nghị quyết này theo đúng nguyên tắc, cơ cấu, danh mục, mức vốn đã được HĐND tỉnh thông qua tại Mục I, phần B, Điều 1 Nghị quyết này.

1.2. Đối với khoản vay tín dụng đầu tư nêu tại Mục VI, Phần C, Điều 1 của Nghị quyết:

- Xây dựng phương án vay, danh mục dự án sử dụng nguồn vốn vay, phương án hoàn trả trình Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến trước trình các bộ ngành Trung ương. Sau khi có Quyết định của các Bộ ngành, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét thống nhất trước khi phân bổ chi tiết và báo cáo kết quả thực hiện với HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

- Trong kế hoạch vốn đầu tư hàng năm, bố trí vốn hoàn trả đảm bảo mức vốn theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng phát triển.

1.3. Đối với nguồn vốn ngân sách tỉnh nêu tại Mục I, Phần C, Điều 1 Nghị quyết này. Sau khi có đầy đủ căn cứ và hồ sơ theo quy định, UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến trước khi phân bổ chi tiết.

1.4. Đối với các nguồn vốn nêu tại Mục II, III, IV, V, Phần C, Điều 1 Nghị quyết này. Sau khi có Quyết định của Bộ Kế hoạch - Đầu tư và hướng dẫn của các bộ ngành Trung ương, UBND tỉnh xây dựng phương án trình Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến trước khi phân bổ chi tiết.

1.5. Đối với các nguồn ngân sách phân cấp cho huyện quản lý: Thực hiện phân bổ theo định hướng của UBND tỉnh, tổ chức kiểm tra, kịp thời điều chỉnh, xử lý những huyện, thành phố thực hiện chưa đúng định hướng phân bổ của tỉnh.

1.6. Tổ chức điều hành, thực hiện kế hoạch vốn đầu tư năm 2014 đảm bảo tiến độ, hiệu quả sử dụng các nguồn vốn; tăng cường kiểm tra, kịp thời điều chỉnh, xử lý những chủ đầu tư có từ 03 dự án trở lên vi phạm về thời gian quyết toán.

1.7. Trong quá trình điều hành kế hoạch đầu tư nếu cần điều chuyển vốn giữa các dự án để đảm bảo tiến độ giải ngân thanh toán hoặc trường hợp trong năm có những thay đổi, bổ sung về nguồn vốn phát sinh giữa các kỳ họp của HĐND, UBND tỉnh xây dựng phương án phân bổ chi tiết trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét thống nhất trước khi quyết định. Kết quả thực hiện báo cáo với HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và các đại biểu HĐND tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Sơn La khóa XIII, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 12/12/2013./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc Hội, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc Quốc Hội;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách, Ủy ban Kinh tế Quốc hội;
- Ủy ban dân tộc Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp;
- Ban Công tác đại biểu của UBTV Quốc hội;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh, UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIII;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- TT. Huyện ủy, Thành ủy; HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh;
- LĐ, CV Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT. Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Công báo, Chi cục văn thư Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, 450b.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Hoàng Văn Chắt